

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ		
Mã học phần:	71LAWS40572	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	242_71LAWS40572_01, 242_71LAWS40572_02, 242_71LAWS40572_03, 242_71LAWS40572_04		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:		60 phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu: SV chỉ được sử dụng tài liệu giấy in</i>	☒ Có	☐ Không	

Cách thức nộp bài (Giảng viên ghi rõ yêu cầu): SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Đề xuất những giải pháp phù hợp nhằm giải quyết các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực pháp luật thương mại.	Tự luận	40%	1-8	2	PI 3.2A
CLO2	Áp dụng hiệu quả kỹ năng tư duy phân biện, logic, sáng tạo để giải quyết các tình huống kinh doanh thương mại trong thực tế.	Tự luận	50%	1-8	5	PI 5.2
CLO3	Lựa chọn đúng các văn bản pháp luật và quy phạm pháp luật trong lĩnh vực pháp luật thương mại để áp dụng trong các tình huống pháp lý kinh doanh thương mại.	Tự luận	10%	5-8	1.5	PI 6.2

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Phần 1 (Câu hỏi 1 – Câu hỏi 4): Nhận định sau là đúng hay sai? Giải thích tại sao và nêu rõ cơ sở pháp lý.

Câu hỏi 1: (1.5 điểm) Các bên trong hợp đồng đại lý có thể thỏa thuận chuyển quyền sở hữu hàng hóa cho bên đại lý kể từ thời điểm hàng hóa được giao cho bên đại lý.

Câu hỏi 2: (1.5 điểm) Trong các hoạt động trung gian thương mại, hợp đồng đều có thể xác lập dưới hình thức bằng lời nói, văn bản hoặc hành vi cụ thể.

Câu hỏi 3: (1.5 điểm) Chứng thư giám định luôn có giá trị pháp lý đối với các bên trong hợp đồng.

Câu hỏi 4: (1.5 điểm) Theo Luật Thương mại 2005, chế tài đình chỉ thực hiện hợp đồng chỉ áp dụng đối với hành vi vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng.

Phần 2 (Câu hỏi 5 – Câu hỏi 7): Bài tập.

Tháng 05 năm 2025, Công ty TNHH A (bên mua) ký hợp đồng mua của Công ty cổ phần B (bên bán) 1.000 tấn gạo ST25. Theo hợp đồng, bên mua nhận hàng trong tháng 07 năm 2025. Các bên không thỏa thuận địa điểm giao hàng. Cuối tháng 06 năm 2025, bên bán đã hoàn tất khâu chuẩn bị hàng hóa để giao và đã thông báo cho bên mua biết về việc có thể đến nhận hàng từ ngày 01 tháng 07 năm 2025. Bên bán yêu cầu bên mua đến nhận hàng tại cơ sở kinh doanh của mình nhưng bên mua yêu cầu bên bán giao hàng tại cơ sở kinh doanh của bên mua. Bên bán không chấp nhận và vẫn giữ yêu cầu bên mua đến nhận hàng tại cơ sở kinh doanh của bên bán, do đó, tranh chấp xảy ra. Ngày 15 tháng 07 năm 2025, cơ sở kinh doanh của bên bán bị cháy, toàn bộ số hàng trên đã bị hư hỏng.

Căn cứ quy định của Luật Thương mại, trả lời các câu hỏi sau và nêu rõ cơ sở pháp lý: (Câu trả lời cần đảm bảo đủ 03 yếu tố sau: Cơ sở pháp lý, Giải thích, Kết luận)

Câu hỏi 5: (1 điểm) Hợp đồng giữa A và B là loại hợp đồng gì và có chịu sự điều chỉnh của Luật Thương mại 2005 không?

Câu hỏi 6: (1 điểm) Bên mua phải nhận hàng trong thời hạn nào? Tại sao?

Câu hỏi 7: (1 điểm) Bên bán yêu cầu bên mua đến nhận hàng tại cơ sở kinh doanh của bên bán thì có phù hợp với quy định của Luật Thương mại không?

Câu hỏi 8: (1 điểm) Nếu hai bên không có thỏa thuận gì khác, bên nào sẽ phải chịu trách nhiệm về hư hỏng của 1.000 tấn gạo do cơ sở kinh doanh bị cháy? Tại sao?

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1	Các bên trong hợp đồng đại lý có thể thỏa thuận chuyển quyền sở hữu hàng hóa cho bên đại lý kể từ thời điểm hàng hóa được giao cho bên đại lý.	1.5	
Nội dung a.	Sai. Vì hàng hoá giao cho bên đại lý thuộc quyền sở hữu của bên giao đại lý.	0.5	Chỉ trả lời “Sai” thì không có điểm
Nội dung b.	Các bên trong hợp đồng đại lý không thể thỏa thuận chuyển quyền sở hữu hàng hóa từ bên giao đại lý sang cho bên đại lý	0.5	
Nội dung c.	CSPL: Điều 170 LTM 2005	0.5	Chỉ được điểm CSPL khi SV giải thích đúng (nội dung a và b) Trường hợp chỉ ghi Điều, không ghi khoản không tính điểm
Câu 2	Trong các hoạt động trung gian thương mại, hợp đồng đều có thể xác lập dưới hình thức bằng lời nói, văn bản hoặc hành vi cụ thể.	1.5	
Nội dung a.	Sai. Hợp đồng đại diện cho thương nhân, ủy thác mua bán hàng hoá và đại lý thương mại pháp luật quy định phải lập thành văn bản.	0.5	Chỉ trả lời “Sai” thì không có điểm
Nội dung b.	Chỉ hợp đồng môi giới thương mại có thể xác lập bằng văn bản, lời nói hoặc hành vi cụ thể do các bên tự thỏa thuận quyết định.	0.5	
Nội dung c.	CSPL: Khoản 1 Điều 74, Điều 142, Điều 159 và Điều 168 LTM 2005	0.5	Chỉ được điểm CSPL khi SV giải thích đúng (nội dung a và b) Trường hợp chỉ ghi Điều, không ghi khoản không tính điểm

Câu 3	Chứng thư giám định luôn có giá trị pháp lý đối với các bên trong hợp đồng.	1.5	
Nội dung a.	Sai. Chứng thư giám định có giá trị pháp lý đối với tất cả các bên chỉ trong trường hợp các bên có thỏa thuận về việc sử dụng chứng thư giám định của một thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định cụ thể.	0.5	Chỉ trả lời “Sai” thì không có điểm
Nội dung b.	Và kết quả giám định phải mang tính khách quan, trung thực hoặc không sai về kỹ thuật, nghiệp vụ giám định.	0.5	
Nội dung c.	CSPL: Khoản 1 Điều 262 LTM 2005	0.5	Chỉ được điểm CSPL khi SV giải thích đúng (nội dung a và b)
Câu 4	Theo Luật Thương mại 2005, chế tài đình chỉ thực hiện hợp đồng chỉ áp dụng đối với hành vi vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng.	1.5	
Nội dung a.	Sai. Chế tài này còn được áp dụng trong trường hợp xảy ra hành vi vi phạm mà các bên đã thỏa thuận là điều kiện để đình chỉ thực hiện hợp đồng (Vi phạm không cơ bản).	1.0	Chỉ trả lời “Sai” thì không có điểm
Nội dung b.	CSPL: Khoản 1 Điều 310 LTM 2005	0.5	Chỉ được điểm CSPL khi SV giải thích đúng (nội dung a và b) Trường hợp chỉ ghi Điều, không ghi khoản không tính điểm
Câu 5	Hợp đồng giữa A và B là loại hợp đồng gì và có chịu sự điều chỉnh của Luật Thương mại 2005 không?	1.0	
Nội dung a.	A và B đều là Thương nhân (Khoản 1 Điều 6)	0.25	
Nội dung b.	Gạo là hàng hóa (động sản) (điểm a Khoản 2 Điều 3)	0.25	
Nội dung c.	Đây là hợp đồng mua bán hàng hóa và được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam giữa các thương nhân nên đương nhiên do LTM điều chỉnh (Khoản 1 Điều 1)	0.5	
Câu 6	Bên mua phải nhận hàng trong thời hạn nào? Tại sao?	1.0	

Nội dung a.	Theo hợp đồng, bên mua nhận hàng trong tháng 07 năm 2025. Bên bán đã thông báo cho bên mua biết về việc có thể đến nhận hàng từ ngày 01 tháng 07 năm 2025 (Khoản 2 Điều 37 LTM).	0.5	Chỉ ghi CSPL và không giải thích/ không giải thích đúng thì không có điểm
Nội dung b.	Bên mua phải nhận hàng từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/7/2025.	0.5	
Câu 7	Bên bán yêu cầu bên mua đến nhận hàng tại cơ sở kinh doanh của bên bán thì có phù hợp với quy định của Luật Thương mại không?	1.0	
Nội dung a.	Các bên không có thỏa thuận về địa điểm giao hàng. Theo điểm c và điểm d Khoản 2 Điều 35 LTM, trong trường hợp hàng hóa là động sản và các bên không có thỏa thuận về vận chuyển, thì bên bán phải giao hàng tại kho hàng, địa điểm xếp hàng, nơi sản xuất nếu các bên biết được địa điểm trên vào thời điểm giao kết hợp đồng; hoặc địa điểm kinh doanh của bên bán.	0.75	Chỉ ghi CSPL và không giải thích/ không giải thích đúng thì không có điểm
Nội dung b.	Bên bán yêu cầu bên mua đến nhận hàng tại cơ sở kinh doanh của bên bán phù hợp với quy định của Luật Thương mại.	0.25	
Câu 8	Nếu hai bên không có thỏa thuận gì khác, bên nào sẽ phải chịu trách nhiệm về hư hỏng của 1.000 tấn gạo do cơ sở kinh doanh bị cháy? Tại sao?	1.0	
Nội dung a.	Mặc dù hàng hóa đã được đặt dưới quyền định đoạt của bên mua nhưng bên mua không vi phạm nghĩa vụ nhận hàng do chưa hết thời hạn nhận hàng.	0.5	
Nội dung b.	Do đó, bên bán chịu rủi ro.	0.25	
Nội dung c.	Khoản 1 Điều 61 LTM	0.25	Chỉ ghi CSPL và không giải thích/ không giải thích đúng thì không có điểm
Điểm tổng		10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



TRẦN MINH TOÀN (đã duyệt)

Trần Thiên Trang

